

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC: **CÔNG TY CP CẢNG HẢI PHÒNG**. Số hiệu cán bộ, công chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC:



SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): **.PHẠM THỊ THU HƯƠNG**

2) Tên gọi khác: **Không**

3) Sinh ngày: **08/09/1981**, Giới tính: **Nữ**

4) Nơi sinh: **Hải Phòng**

5) Quê quán: **Việt Tiến - Vĩnh Bảo - Hải Phòng**.

6) Dân tộc: **Kinh** 7) Tôn giáo: **Không**

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 6/4/105/9/278 Đà Nẵng, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng**.

9) Nơi ở hiện nay: **Số 6/4/105/9/278 Đà Nẵng, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng**.

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: **Nhân viên**

11) Ngày tuyển dụng: **17/11/ 2003**, Cơ quan tuyển dụng: **Cảng Hải Phòng**

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: **Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty CP Cảng Hải Phòng**

13) Công việc chính được giao: **Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty**

14) ngạch công chức (viên chức): **Chuyên viên**, Mã ngạch: **VCCMNV**

Bậc lương: **3/8** Hệ số: **2,96** Ngày hưởng: **01/07/2013**, Phụ cấp chức vụ: **0,6**. Phụ cấp khác: **Không**

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): **12/12**

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: **Cử nhân Kế toán - Kiểm toán**

15.3- Lý luận chính trị: **Trung cấp**, 15.4-Quản lý nhà nước: **Không**.

15.5- Ngoại ngữ: **tiếng Anh**, 15.6-Tin học: **Văn phòng**

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: **04/09/2008**, Ngày chính thức: **04/09/2009**.

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: **Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: 26/03/1996. Ngày tham gia tổ chức Công đoàn: 11/2003.**

18) Ngày nhập ngũ:...../...../....., Ngày xuất ngũ:/...../..... Quân hàm cao nhất:.....

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất:

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú,.....)

20) Sở trường công tác:

21) Khen thưởng:

22) Kỷ luật: **Không**

23) Tình trạng sức khỏe: **Tốt**, Chiều cao: **1m60**, Cân nặng: **58kg**, Nhóm máu: **A**

24) Là thương binh hạng:/....., Là con gia đình chính sách:

25) Số chứng minh nhân dân: **031124161** Ngày cấp: **04/10/2013** 26) Số sổ BHXH: **0304024075**

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc): **Không**
- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?): **Không**
- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)? **Không**

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...)
Bố đẻ	Phạm Văn Huỳnh	1952	Quê quán: Việt Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Lái xe - Chi nhánh hàng dệt may Hải Phòng. Nghỉ hưu năm 2006 Nơi ở: Số 6/4/105/9/278 Đà Nẵng, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng.
Me đẻ	Vũ Thị Chính	1956	Quê quán: Việt Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Thợ máy - Xí nghiệp xếp dỡ Chùa Vẽ, Cảng Hải Phòng. Nghỉ hưu năm 2011. Nơi ở: Số 6/4/105/9/278 Đà Nẵng, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng.
Chồng	Trần Văn Hùng	1982	Quê quán: Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An. Nghề nghiệp: Thủy thủ - Công ty cổ phần Vận tải biển III (VINASHIP). Tạm trú: Số 12 T3 CT5 A3 Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng.
Con	Trần Thị Minh Châu	2008	Học sinh Nơi ở: Số 6/4/105/9/278 Đà Nẵng, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng.
Con	Trần Danh Lâm	2013	Còn nhỏ Nơi ở: Số 6/4/105/9/278 Đà Nẵng, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng.
Em gái	Phạm Thị Thu Hiền	1983	Quê quán: Việt Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lập trình viên, Công ty cổ phần Dịch vụ và kỹ thuật tài chính Việt Nam (FITECH) ở Hà Nội. Nơi ở: Hà Nội
Em trai	Phạm Duy Thanh	1990	Quê quán: Việt Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Đang học. Nơi ở: Hà Nội



Handwritten signature and notes in blue ink.

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...
Bố chồng	Trần Văn Mai	1938	Quê quán: Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An. Nguyên là Công nhân ngành Giao thông Thanh Chương. Nghỉ hưu năm 1987. Đã mất năm 2008.
Mẹ chồng	Nguyễn Thị Đô	1939	Quê quán: Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An. Nghề nghiệp: Nông dân. Nơi ở: Xóm 11 xã Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An.
Chị chồng	Trần Thị Sâm	1961	Quê quán: Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An. Nghề nghiệp: Nông dân. Nơi ở: Xóm 10 xã Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An.
Chị chồng	Trần Thị Nhung	1967	Quê quán: Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An. Nghề nghiệp: Nông dân. Nơi ở: Xóm 11 xã Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An.
Anh chồng	Trần Văn Lộc	1972	Quê quán: Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An. Nghề nghiệp: Nông dân. Nơi ở: Xóm 9 xã Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An.
Chị chồng	Trần Thị Bón	1976	Quê quán: Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An. Nghề nghiệp: Nông dân. Nơi ở: Xóm 11 xã Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An.

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm	03/2005	06/2007	06/2010	07/2013		
Mã ngạch/bậc	2/5	1/8	2/8	3/8		
Hệ số lương	2,28	2,34	2,65	2,96		

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

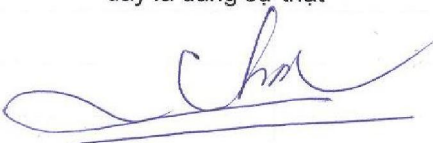
.....

Hải Phòng, ngày 11 tháng 04 năm 2016

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng CBCC

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật


 Phạm Thị Thu Hương



TỔNG GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Hùng Việt